

Số: /QĐ-UBND Ninh Bình, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng khu đất hoàn trả dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường vành đai 4 (đường trục kinh tế phía Nam kết nối QL38 của thành phố Hà Nội) với đường vành đai 5 (theo quy hoạch vùng thủ đô Hà Nội) trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo hình thức đối tác công tư PPP, (hợp đồng BT) – vị trí 2” tại phường Nguyễn Úy, phường Lê Hồ, phường Tam Chúc, tỉnh Ninh Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty TNHH Hà Phương tại Văn bản số 375/CV-HP ngày 03/11/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 490/TTr-SNNMT ngày 13/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng khu đất hoàn trả dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường vành đai 4 (đường trục kinh tế phía Nam kết nối QL38 của thành phố

Hà Nội) với đường vành đai 5 (*theo quy hoạch vùng thủ đô Hà Nội*) trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo hình thức đối tác công tư PPP, (*hợp đồng BT*) – vị trí 2” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Hà Phương (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Nguyễn Úy, phường Lê Hồ, phường Tam Chúc, tỉnh Ninh Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; *(để b/c)*
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và MT, Xây dựng, Tài chính;
- UBND các phường: Nguyễn Úy, Lê Hồ, Tam Chúc;
- Công ty TNHH Hà Phương *(để t/hiện)*;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP3, 8.

Ntt/VP3/QĐ/34

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Chúc

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN

Dự án “Đầu tư xây dựng khu đất hoàn trả dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường vành đai 4 (đường trục kinh tế phía Nam kết nối QL38 của thành phố Hà Nội) với đường vành đai 5 (theo quy hoạch vùng thủ đô Hà Nội) trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo hình thức đối tác công tư PPP, (hợp đồng BT) – vị trí 2”

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng khu đất hoàn trả dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường vành đai 4 (đường trục kinh tế phía Nam kết nối QL38 của thành phố Hà Nội) với đường vành đai 5 (theo quy hoạch vùng thủ đô Hà Nội) trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo hình thức đối tác công tư PPP, (hợp đồng BT) - vị trí 2.

- Địa điểm thực hiện: phường Nguyễn Úy, phường Lê Hồ, phường Tam Chúc tỉnh Ninh Bình.

- Nhà đầu tư: Công ty TNHH Hà Phương.

- Địa chỉ liên hệ: Đường Lê Duẩn, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình

- Dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư thực hiện dự án tại Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 và được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 thuộc quy hoạch phân khu 1/2000 Khu đất hoàn trả dự án ĐTXD tuyến đường nối đường vành đai 4 với đường vành đai 5 trên địa bàn tỉnh Hà Nam - vị trí 2 tại Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 31/12/2024.

1.2. Quy mô, công suất

- Quy mô: Diện tích đất sử dụng dự án là 200.692 m².

- Cơ cấu sử dụng đất của dự án:

Stt	Chức năng sử dụng đất	Diện tích	Tỷ lệ
		(m ²)	(%)
1	Đất nhà ở	44.577,9	22,2
1.1	Đất nhà ở liền kề	25.917,6	12,9
1.2	Đất nhà ở biệt thự	18.660	9,3
2	Đất công trình hạ tầng xã hội	45.761,2	22,8
2.1	Đất văn hóa	672,7	0,3
2.2	Đất giáo dục (Trường mầm non)	1.185,8	0,6
2.3	Đất cây xanh sử dụng công cộng	43.902,7	21,87
-	Đất cây xanh đô thị	41.227,5	20,54

Stt	Chức năng sử dụng đất	Diện tích	Tỷ lệ
		(m ²)	(%)
-	<i>Đất cây xanh đơn vị ở, nhóm ở</i>	2.675,0	1,33
3	Đất công trình dịch vụ	13.746	6,9
4	Đất bãi đỗ xe	3.232,7	1,6
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	4.311	2,15
6	Đất sông, suối, kênh, rạch	8.788,6	4,38
7	Đất giao thông	80.274,5	40,0
Tổng cộng		200.692	100

1.3. Phạm vi

Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm: San nền; Đường giao thông, ATGT, Cây xanh hè phố, bãi đỗ xe; Cây xanh cảnh quan, cây xanh công cộng; Thi công hệ thống thu gom thoát nước mưa; Hệ thống kênh mương hoàn trả; Hệ thống xử lý và thoát nước thải (*cống thoát nước, hố ga; trạm XLNT tạm thời*); Xây dựng hệ thống cấp nước sạch và cứu hỏa; Xây dựng hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng; Xây dựng hệ thống ống chờ cáp thông tin liên lạc; Kè hồ, hồ cảnh quan; Đầu tư xây dựng xây thô hoàn thiện mặt ngoài các công trình nhà ở liền kề thấp tầng (Khoảng 77 căn) với tổng diện tích đất 9.384m², tầng cao 04 tầng, mật độ xây dựng tối đa 90%.

Sau khi dự án hoàn thành thực hiện dự án, các hạng mục của dự án được bàn giao và quản lý theo phương thức như sau: Đối với các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cây xanh sau khi xây dựng xong Nhà đầu tư bàn giao cho cơ quan quản lý nhà nước quản lý, khai thác, vận hành; Đối với các lô đất ở từ LKA-01-:-LKA-06; LKB-01÷LKB-19; BT-01-:-BT-05 nhà đầu tư được giao đất có thu tiền sử dụng đất, giá thu tiền sử dụng đất được xác định tại thời điểm giao đất. Nhà đầu tư được lựa chọn có quyền kinh doanh trên đất thương phẩm sau khi được chuyển nhượng; Đối với lô đất thương mại dịch vụ HH-01, HH-02, HH-03, nhà đầu tư được giao đất để giải phóng mặt bằng, san nền và không thu tiền thuê đất. Sau khi dự án HTKT hoàn thành sẽ được cơ quan quản lý nhà nước lựa chọn nhà đầu tư khu thương mại dịch vụ theo quy định. Toàn bộ diện tích đất ở mới phân lô liền kề và biệt thự nêu trên được thực hiện chuyển quyền sử dụng đất sau khi đã đầu tư hạ tầng cho người dân. Ngoài các lô đất nhà đầu tư đã xây thô hoàn thiện mặt tiền, người dân tự xây nhà theo Quy hoạch đã duyệt (có tổng số 309 lô đất ở trong đó có 77 lô đã xây thô hoàn thiện mặt ngoài).

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với tổng diện tích khoảng 149.891 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa nước 02 vụ, đất kênh mương thủy lợi nội đồng trong phạm vi dự án có khả năng gây ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất nông nghiệp, tiêu, thoát nước của khu vực, tác động đến đời sống, việc làm của các hộ dân bị mất đất.

- Hoạt động thu dọn mặt bằng thi công các công trình xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh tiếng ồn; bụi khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải san nền, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại có nguy cơ gây ngập úng, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ.

- Hoạt động bóc tách lớp đất bề mặt đất trồng lúa nước 02 vụ trong phạm vi dự án và hoạt động nạo vét kênh mương nội đồng phát sinh bùn, đất hữu cơ.

- Hoạt động phát quang thảm thực vật.

- Ảnh hưởng an toàn giao thông khu vực (tuyến đường vận chuyển chính của dự án đường T3).

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn.

- Hoạt động của khu thương mại dịch vụ, trường học, khu nhà ở phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Hoạt động của trạm xử lý nước thải tạm thời phát sinh khí thải gây mùi hôi, bùn thải; hoạt động nạo vét, bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom nước thải định kỳ phát sinh bùn thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu là nước thải từ hoạt động rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu và nước thải từ hoạt động thi công dự án. Tổng lượng nước thải phát sinh tại dự án khoảng 13,4 m³/ngày đêm (*Nước thải rửa xe: 12,2 m³/ngày; Nước thải thi công: 1,2 m³/ngày*). Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh tại dự án khoảng 1,35 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Sunfua, Amoni

(tính theo N), Nitrat, Phosphat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án khoảng 2,07 m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt phát sinh tại dự án khoảng 322 m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: pH, BOD₅, TSS, NO₃⁻, NH₄⁺, PO₄³⁻, dầu mỡ động thực vật, Coliform, Sunfua, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng chất rắn hòa tan.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy tràn trên bề mặt khoảng 4,08 m³/s. Thành phần ô nhiễm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

3.1.2. Đối với bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng; từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất đào đắp và nguyên vật liệu xây dựng đến dự án; từ hoạt động bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng bụi lơ lửng.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất đào đắp và nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện thi công xây dựng; từ quá trình hàn, sơn; từ quá trình trải bê tông nhựa nóng. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Khí CO, SO₂, NO_x, bụi đất, bụi cát,...

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, SO₂, NO_x, CO.

- Hơi mùi, khí thải phát sinh từ hoạt động của trạm xử lý nước thải tạm thời; khu tập kết chất thải rắn. Thông số ô nhiễm đặc trưng: H₂S, NH₃, CH₄, CH₃SH.

- Khí thải từ hoạt động của máy phát điện dự phòng. Thông số ô nhiễm đặc trưng: SO₂, NO_x, CO.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công phát sinh tại dự án khoảng 14,7 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Thức ăn thừa, vỏ bao bì đựng thực phẩm, vỏ hoa quả thải, giấy vụn,...

- Khối lượng đất không phù hợp: Đất hữu cơ được tận dụng hết để đắp lô cây xanh, phần đất đồ thải chỉ bao gồm đất đào không thích hợp có khối lượng là 25.618,75 m³ tương đương 38.428 tấn.

- Chất thải rắn xây dựng: Khoảng 20 tấn/quá trình. Thành phần chính gồm vỏ bao xi măng, đầu mẩu gỗ cốp pha, cốt ép, đất đá, cát sỏi rơi vãi và các phế liệu tháo dỡ các công trình phụ trợ xây dựng sau khi hoàn thiện công trình.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án khoảng 1.112 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Các loại thức ăn thừa, bao bì, chai lọ,...

- Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình xây dựng cải tạo nhà ở của người dân tại dự án ước tính khoảng 25 kg/ngày/hộ dân.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng khoảng 842,4 kg/quá trình xây dựng tương đương 23,4 kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: Dầu thải, giẻ lau, gang tay dính dầu mỡ; sơn thải, vỏ hộp sơn thải, đầu mẩu que hàn thải;...

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của dự án khoảng 231 kg/năm tương đương 19,25 kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: Sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có các thành phần nguy hại, giẻ lau dính dầu, các loại dầu mỡ thải, các thiết bị, linh kiện điện tử thải, chất tẩy rửa thải, pin, ắc quy thải,...

3.3. Đối với tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng tầng đất mặt được bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ: khoảng 26.972,47 m³. Lượng đất này được tận dùng hoàn toàn cho đắp lô cây xanh (*không đổ thải*).

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng (như máy xúc, máy trộn bê tông, máy đầm, máy hàn,...); từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

b) Giai đoạn vận hành

- Tiếng ồn từ hoạt động lưu thông các phương tiện ra vào dự án.

- Tiếng ồn từ các máy móc, thiết bị như máy phát điện; máy điều hòa; máy bơm, máy thổi khí của hệ thống xử lý nước thải.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến người tham gia giao thông; tác động đến hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp,...

- Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh, thiên tai,...

b) Giai đoạn vận hành

Khi dự án đi vào hoạt động có thể xảy ra các tác động như cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố hóa chất, sự cố hệ thống xử lý nước thải hỏng/hỏng/không hoạt động, sự cố ngập úng, dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Bố trí tại mỗi khu 01 nhà vệ sinh di động sử dụng 1 bể gom; dung tích khoảng 03 m³/bể; nước thải và bùn thải từ nhà vệ sinh di động được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Nước thải phát sinh từ quá trình xây dựng: dự án bố trí 1 bể xử lý nước thải từ hoạt động rửa xe. Bể xử lý 04 ngăn có thể tích khoảng 4,16 m³ để lắng đất, cát và xử lý váng dầu. Nước rửa sau khi lắng được tái sử dụng để rửa xe.

- Bùn đất và cát tại hố lắng được nạo vét và váng dầu mỡ được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên chảy về kênh PK8 và hệ thống thoát nước mưa đã có trên tuyến đường T3 phía Nam dự án. Ưu tiên thi công hệ thống hoàn trả kênh mương đối với các kênh mương chiếm dụng trong phạm vi dự án.

b) Giai đoạn vận hành

** Biện pháp xử lý nước thải giai đoạn chờ quy hoạch hoàn thiện:*

Nước thải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trong từng công trình sau đó chảy vào hệ thống thoát nước thải dọc theo các tuyến đường trong dự án và đưa về Trạm xử lý nước thải tạm thời đặt tại lô cây xanh phía Nam dự án. Trạm xử lý nước thải tạm thời dự kiến hoạt động trong 2 năm chờ quy hoạch hoàn thiện.

Căn cứ theo tỉ lệ lấp đầy của dự án trong 2 năm đầu sau hoàn thiện đạt tối đa khoảng 10%, chủ dự án dự kiến lắp đặt trạm xử lý nước thải tạm thời công suất bằng 10% lượng nước thải lớn nhất của dự án là 40 m³/ngày đêm. Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn được thải ra kênh tiêu PK8.

Quy trình xử lý: Nước thải đầu vào => Bể gom => Bể điều hòa => Bể thiếu khí kết hợp MBBR => Bể Lắng => Bể khử trùng => Kênh tiêu PK8 (Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT (Cột A) thoát ra kênh tiêu PK8 có chức năng tiêu thoát nước, vị trí xả thải đã được Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Hà Nam đồng ý tại biên bản thỏa thuận đầu nối thoát nước thải)

Tọa độ điểm xả tạm: X: 2278670.94; Y: 589839.89

Cao độ cửa xả: +2,63

Đường kính cửa xả tạm: HDPE D200

Chế độ xả: thường xuyên

** Biện pháp xử lý nước thải giai đoạn quy hoạch hoàn thiện:*

Nước thải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trong từng công trình sau đó chảy vào hệ thống thoát nước thải dọc theo các tuyến đường quy hoạch và đưa về trạm bơm chuyển bậc thuộc dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở phía bắc đường T3, nằm ở phía Đông khu vực dự án với công suất 1.200 m³/ngày đêm, sau đó bơm về trạm xử lý nước thải chung thông qua đường ống áp lực HDPE D160.

Dự án do Công ty TNHH Hà Phương là nhà đầu tư thuộc quy hoạch chi tiết 1/2000 khu đất hoàn trả dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường vành đai 4 với đường vành đai 5 trên địa bàn tỉnh Hà Nam – vị trí số 2.

Theo Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Hà Nam Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu đất hoàn trả dự án đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai 4 với đường vành đai 5 trên địa bàn tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) – vị trí 2, nước thải của dự án sẽ được thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung phía Đông Bắc dự án

Trạm xử lý nước thải chung công suất 2.200 m³/ngày đêm thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị phía Đông tuyến đường nối vành đai 4 với vành đai 5 thị xã Kim Bảng (KB-ĐT57.24).

Hiện nay, Dự án “Khu đô thị phía Đông tuyến đường nối Vành đai 4 với Vành đai 5 thị xã Kim Bảng (KB-ĐT57.24)” đang bắt đầu được triển khai thực hiện (đã được chấp thuận chủ trương dự án). Trong khuôn khổ dự án này, một trạm xử lý nước thải chung với công suất 2.200 m³/ngày đêm sẽ được xây dựng. Sau khi trạm xử lý nước thải hoàn thành và được bàn giao cho đơn vị quản lý vận hành chậm nhất vào năm 2030, Công ty TNHH Hà Phương cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các thủ tục xin đầu nối hệ thống nước thải của dự án vào hệ thống thu gom và xử lý của trạm này.

Tọa độ vị trí đầu nối nước thải: X = 2.279.016; Y = 589.636 (Hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 105°, múi chiếu 3°).

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Hướng thoát nước chính từ Tây sang Đông và từ Nam lên Bắc. Tổng chiều dài tuyến thoát nước mưa của dự án khoảng 2.666 m. Nước mưa được gom vào hệ thống rãnh B300 sau nhà và cống trên các tuyến đường rồi thu gom vào hệ thống cống chính BxH=600x600, 800x800, 1000x1000 sau đó thoát ra hệ thống kênh tiêu PK8.

+ Hệ thống công thoát nước mưa sử dụng cống dọc đặt một bên hè đường hoặc lòng đường sát vỉa hè (tùy từng tuyến) bằng cống hộp BTCT BxH=600x600, 800x800, 1000x1000. Thu ngang đường bằng cống BTCT BxH=400x400.

+ Hệ thống ga thu và ga thăm thết kế dọc cống, khoảng cách trung bình 25-30m/ hố ga.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí rào chắn bằng tôn cao khoảng 2m xung quanh khu vực thi công dự án để đảm bảo an toàn, giảm thiểu bụi phát tán đặc biệt tại các vị trí gần với khu dân cư phía Đông Nam dự án

- Lập kế hoạch và tiến độ thi công phù hợp để khối lượng công việc trong khi đào, đắp san nền, tập kết vật liệu xây dựng hợp lý nhất nhằm hạn chế lượng xe lớn nhất trên một quãng đường thi công, giảm thiểu khí thải và bụi do phương tiện thi công phát tán vào không khí.

- Phủ bạt che chắn khu vực tập kết vật liệu xây dựng để hạn chế gió phát tán bụi vào không khí.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phải có bạt phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường, đặc biệt là khi đi qua các tuyến đường có dân cư sinh sống đảm bảo an toàn khi lưu thông trên đường.

- Thực hiện vệ sinh, phun nước tưới cho các tuyến đường giao thông nội bộ phục vụ thi công và khu vực tuyến đường T3 vận chuyển chính của dự án với tần suất 4 lần/ngày (trừ những ngày mưa) hoặc tăng tần suất tùy theo điều kiện thời tiết khi thi công.

- Bố trí công nhân quét dọn nguyên vật liệu rơi vãi trên tuyến đường ra vào dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí từ giao thông: Tuân thủ nghiêm chỉnh về chiều rộng mặt cắt đường, vỉa hè. Xe lưu hành đúng tải trọng và đi đúng các tuyến đường quy định. Trồng cây xanh tạo cảnh quan sinh thái để giảm tác động của tiếng ồn và khói bụi do giao thông. Tuyên truyền giáo dục người dân trong khu vực dự án trong việc giữ vệ sinh chung và bảo vệ môi trường;

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí từ quá trình xây dựng, cải tạo sửa chữa công trình của người dân: Phân luồng xe ra vào khu vực xây dựng, tập kết nguyên vật liệu hợp lý; các phương tiện vận chuyển qua khu dân cư phải giảm tốc độ tránh khả năng gây tai nạn giao thông. Nguyên vật liệu tập kết tại công trường được bảo quản che phủ.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

* Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Bố trí thùng đựng rác, có nắp đậy để lưu giữ rác thải sinh hoạt và hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và đổ thải theo quy định với tần suất 3 lần/tuần.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Chất thải rắn xây dựng sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Đối với đất đào không phù hợp cần đổ thải: vận chuyển đến bãi chứa thuộc Khu Đào dưới, tổ dân phố Thụy Hồi Trại, phường Nguyễn Úy, tỉnh Ninh Bình, thuộc thửa số 338, tờ bản đồ BC8, đất BCS: đất bằng chưa sử dụng (*Công ty đã có biên bản làm việc về việc thống nhất vị trí bãi tập kết và cự ly vận chuyển trung bình với Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Úy ngày 19/9/2025, tại biên bản đã nêu rõ mục đích đổ đất không phù hợp tại đây để sử dụng cho trồng cây*). Diện tích bãi tập kết: 36.000 m²; chiều cao bãi tập kết trung bình 1,5 m; khả năng lưu chứa của bãi tập kết là 54.000 m³; cự ly vận chuyển: 05 km.

b) Giai đoạn vận hành

Khu tập kết rác thải sinh hoạt: Với tổng lượng phát thải CTR sinh hoạt của toàn dự án là 1.112 kg/ngày đêm. Chất thải rắn được phân loại từ nguồn, thu gom vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn tập trung của tỉnh. Điểm tập kết rác thải của dự án được bố trí ở khu cây xanh ở phía Tây Nam (*khu tập kết có diện tích khoảng 50 m²*). Tại khu vực tập kết có bố trí 5 thùng rác loại 500 lít có nắp kín để lưu giữ chất thải.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thu gom và phân loại chất thải nguy hại đúng quy định về quản lý, xử lý chất thải nguy hại. Khu vực lưu giữ CTNH dạng nhà container 10 feet.

- Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Kho tập kết rác thải nguy hại được bố trí gần khu tập kết rác thải sinh hoạt, kho có diện tích khoảng 10 m². Trong kho có bố trí 5 thùng chứa CTNH dung tích 200 lít để phân loại và lưu giữ chất thải.

- CTNH được thu gom, phân loại và lưu giữ trong thùng chứa có dán nhãn mã chất thải nguy hại.

- Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng vận chuyển, xử lý đảm bảo đúng quy định với tần suất 06 tháng/lần.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

- Khối lượng đất bóc tách hữu cơ từ tầng mặt đất trồng lúa nước 02 vụ khoảng 26.972,47 m³ được san lấp luân tại lô cây xanh, Đắp các lô cây xanh (*không vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án*).

- Chủ đầu tư xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; thực hiện bảo vệ, sử dụng khối lượng đất hữu cơ theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ đã được sửa đổi khoản 2 Điều 5 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Định kỳ bảo dưỡng thiết bị máy móc thi công theo quy định; thi công theo kế hoạch, chương trình thi công đảm bảo an toàn lao động.

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2m để giảm tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Phương tiện sử dụng không chở vượt quá tải trọng cho phép.

- Lựa chọn máy móc, thiết bị có mức độ ồn thấp khi thi công xây dựng gần khu dân cư.

b) Giai đoạn vận hành

- Khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông đạt tiêu chuẩn đăng kiểm

- Hạn chế phát sinh tiếng ồn trong khu vực trong giờ nghỉ và tối muộn

- Tuyên truyền các hộ dân sống trong khu vực về việc giữ trật tự tại nơi sinh sống.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Định kỳ bảo dưỡng thiết bị máy móc thi công theo quy định; không thi công vào ban đêm và giờ nghỉ trưa. Bố trí lịch trình thi công hợp lý, hạn chế việc vận hành nhiều thiết bị có độ rung lớn trong cùng thời điểm.

- Biện pháp an toàn lao động: Ban hành nội quy làm việc tại công trường và phổ biến cho tất cả công nhân tham gia lao động trên công trường; trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân.

- Biện pháp an toàn về cháy, nổ, chập điện: Tập huấn, tuyên truyền nâng cao năng lực và nhận thức của công nhân về an toàn cháy nổ và bố trí các bình chữa cháy theo quy định.

- Sửa chữa, hoàn trả nguyên trạng các tuyến đường giao thông bị hư hỏng do hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu phục vụ dự án.

- Thi công xây dựng công trình đảm bảo theo quy hoạch được phê duyệt, san nền đảm bảo tôn trọng địa hình tự nhiên khu vực.

b) Giai đoạn vận hành

- Giảm thiểu tác động tới kinh tế - xã hội: Xây dựng và ban hành các nội quy về giữ gìn an ninh trật tự - nếp sống văn hóa.

- Phòng ngừa, giảm thiểu sự cố tai nạn giao thông: Điều tiết các phương tiện vận tải ra vào dự án hợp lý

- Phương án phòng cháy cháy nổ: Bố trí hệ thống cấp nước cứu hỏa được quy hoạch là hệ thống cấp nước cứu hỏa áp lực thấp, áp lực nước tối thiểu tại trụ cứu hỏa là 10m. Nguồn nước lấy từ ống cấp nước trên các trục đường chính của khu, đường kính ống nước chữa cháy từ $\Phi 110$ trở lên, các trụ cứu hỏa được bố trí với khoảng cách trung bình 120m/trụ và bố trí tại những vị trí ngã ba, ngã tư, khu vực công cộng thuận lợi cho việc chữa cháy.

4.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố

a) Giai đoạn thi công

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: Thành lập đội phòng cháy chữa cháy tại công trường; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ (khu vực chứa xăng dầu, kho vật tư dễ cháy nổ, trạm biến áp,...); quy định các nội quy ra - vào, làm việc, sử dụng thiết bị, nội quy về an toàn điện tại từng công trường xây dựng và phổ biến cho người lao động thực hiện theo quy định.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: Ban hành nội quy làm việc trên công trường; tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị, máy móc thi công; lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc trên công trường; tổ chức đội cứu hộ để sơ cứu tại chỗ trong trường hợp xảy ra tai

nạn; bố trí trang thiết bị cần thiết để vận chuyển người bị nạn tới cơ sở y tế; lập danh sách và địa chỉ các bệnh viện và cơ sở y tế gần nhất.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng: Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng; bố trí kế hoạch thi công phù hợp và thi công các hạng mục đúng kỹ thuật.

b) Giai đoạn vận hành

Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải như sau: Các hộ trong dự án sẽ thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố (tắc nghẽn bồn cầu, tắc nghẽn đường ống thoát khí của bể có thể xảy ra). Bổ sung chế phẩm vi sinh định kỳ 6 tháng/lần vào bể tự hoại. Bảo dưỡng trạm xử lý nước thải tạm thời trong thời gian chờ quy hoạch hoàn thiện.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát chất thải

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công. Giám sát lưu lượng/tổng lượng thải và công tác thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải.

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày trong thời gian thi công.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Giám sát khác

- Giám sát thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động của nhà thầu trong thời gian thi công, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; hoạt động thu gom, xử lý nước thải rửa xe; hoạt động thu gom nước thải sinh hoạt.

- Vị trí giám sát: Tại công trường và trên tuyến đường vận chuyển thi công.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày trong thời gian thi công.

5.2. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành

5.2.1. Chương trình giám sát nước thải

a) Giám sát nước thải định kỳ trong thời gian vận hành trạm xử lý nước thải tạm thời

Theo quy định tại Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ nước thải, bụi, khí thải công nghiệp.

Tuy nhiên trước khi hệ thống xử lý nước thải đi vào hoạt động nhà đầu tư cần thực hiện kế hoạch vận hành thử nghiệm. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý như sau:

- + Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải sinh hoạt sau hệ thống xử lý.
- + Chỉ tiêu giám sát: Lưu lượng nước thải, pH, BOD₅, COD, TSS, Tổng Nitơ (T-N), Amoni (N-NH₄⁺), Tổng Phốt pho (T-P), dầu mỡ động thực vật, Tổng Coliform, Sunfua (S₂⁻), Chất hoạt động bề mặt.
- + Thời gian thực hiện quan trắc: 03 ngày liên tiếp trong giai đoạn vận hành ổn định.
- + Tần xuất quan trắc: 01 ngày/lần.
- + Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2025/BTNMT (cột A, bảng 2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

5.2.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTR, CTNH)

- Chỉ tiêu giám sát: Khối lượng phát sinh, phân định, phân loại chất thải rắn, CTNH
- Vị trí giám sát: Tại khu vực lưu chứa chất thải rắn và CTNH.
- Tần suất: Thường xuyên.
- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về điện lực, xây dựng, đất đai, thủy lợi, quy hoạch, giao thông và các quy định pháp luật khác có liên quan trước, trong quá trình thực hiện dự án.
- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành và chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện phân định, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; phối hợp với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom và xử lý theo quy định.
- Chủ động đề xuất điều chỉnh các hạng mục công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động môi trường và chương trình giám sát môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thanh tra, kiểm tra.
- Xây dựng phương án cảnh giới và điều tiết lưu thông trước khi triển khai thi công dự án; lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới địa bàn thi công và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian, địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.
- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế, thi công xây dựng các hạng mục công trình và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của dự án theo đúng thiết kế được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.
- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn lao động, ngập úng, cháy, nổ cũng như các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra; thực hiện công khai kết quả quan trắc nước thải định kỳ của dự án theo quy định.
- Lập hồ sơ xin cấp phép môi trường và thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.
- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên trang thông tin điện tử của Chủ dự án hoặc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp phường nơi thực hiện dự án đầu tư chậm nhất là 10 ngày sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình xây dựng, hoạt động của dự án nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường xung quanh, sự cố môi trường.
- Chịu trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai

thực hiện Dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án đầu tư. Hoàn thiện nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được nêu trên./.